

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3027/BVM-VTTBYT
Về việc chào giá dịch vụ thẩm định giá
thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 –
Lần 2

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2025

Kính gửi: Quý công ty.

Căn cứ Luật Giá năm 2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; (Viết tắt: NĐ 214);

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc danh sách thẩm định viên về giá đủ điều kiện hành nghề tại các doanh nghiệp thẩm định giá và Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025;

Bệnh Viện Mắt đang có kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu để thực hiện thẩm định giá các thiết bị y tế chuyên dùng;

Quý Công ty nếu có nhu cầu thực hiện gói thầu trên thì vui lòng gửi đến Bệnh Viện Mắt báo giá của quý công ty để Bệnh Viện Mắt có cơ sở đánh giá và lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực thực hiện gói thầu: Thẩm định giá các thiết bị y tế chuyên dùng (chi tiết theo phụ lục danh mục cấu hình theo phụ lục đính kèm).

Gói thầu: Thẩm định giá thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 – Lần 2



Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày (trong đó 30 ngày hoàn thành chứng thư thẩm định giá, 30 ngày công tác nghiệm thu thanh toán và các công tác khác (nếu có)

Công ty vui lòng gửi kèm báo giá và các hồ sơ chi tiết đính kèm để chứng minh năng lực kinh nghiệm,... của công ty gửi về Phòng Hành Chính Quản trị - Bệnh viện Mắt số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM.

Ngoài bì thư ghi rõ thông tin: **Chào giá cho gói thầu “Thẩm định giá thiết bị y tế chuyên dùng năm 2026 – Lần 2”**

Thời gian tiếp nhận báo giá và các hồ sơ đính kèm là 10 ngày kể từ ngày công văn được phát hành trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mof.gov.vn>) và Cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Mắt.

Trân trọng. *An*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (NHB_1b).

GIÁM ĐỐC



Lê Anh Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC CẤU HÌNH

(Đính kèm công văn số: 3027/BVM-VTTBYT ngày 05 tháng 12 năm 2025 của
Bệnh viện Mắt)

1. MÁY GÂY MÊ

1.1 Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới: 100%
- Sản xuất: tính từ năm phát hành Hồ sơ mời thầu trở về sau.
- Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam.
- Thiết bị có chứng nhận: ISO 13485
- Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA
- Xuất xứ: yêu cầu nhóm nước G7 (gồm: Đức, Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Ý, Canada)” và Trung Quốc

1.2 Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính, kèm màn hình chính, màu, cảm ứng: 01 cái
- Hệ thống thở và bình hấp thụ CO2 dùng nhiều lần: 01 cái
- Bộ dây thở kèm phụ kiện và mask thở, dùng nhiều lần cho người lớn: 01 cái
- Bộ dây thở kèm phụ kiện và mask thở, dùng nhiều lần cho trẻ em: 01 cái
- Cảm biến oxy và cáp kết nối: 01 cái
- Cảm biến lưu lượng chênh áp: 02 cái
- Đầu khí và dây nguồn Air: 01 cái
- Đầu khí và dây nguồn Oxy: 01 cái
- Bình bốc hơi khí Sev: 01 bình
- Khối đo nồng độ khí mê: 01 cái
- Hệ thống xe đẩy 4 bánh và phanh trung tâm: 01 bộ
- Hệ thống sưởi ấm khí đường thở tích hợp theo máy: 01 bộ
- Dây dẫn khí mê thừa: 01 bộ
- Bộ thải khí mê thừa: 01 bộ
- Cánh tay treo monitor: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/tiếng Anh: 01 bộ

1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

- Đối tượng bệnh nhân: Người lớn, Trẻ em, Sơ sinh.
- Màn hình hiển thị cùng lúc ≥ 3 dạng sóng
- Hiển thị được ≥ 2 vòng loop hô hấp
- Tích hợp sưởi ấm chủ động của hệ thống hô hấp để làm ấm khí thở và giảm ngưng tụ
- Tích hợp đèn chiếu sáng bề mặt làm việc và ghi chép, điều chỉnh 2 mức độ sáng
- Bộ trộn khí hiển thị điện tử
- Ác quy dự phòng tối thiểu ≥ 90 phút trong điều kiện sử dụng bình thường
- Tổng thể tích khối thở máy: $\geq 1500\text{ml}$
- Độ giãn nở toàn hệ thống: $\leq 2\text{ml/cmH}_2\text{O}$
- Hệ thống cơ học hỗ trợ cho chế độ gây mê vòng hở tích hợp máy chính.
- Cổng oxy phụ trợ điều chỉnh lưu lượng từ 0 - $\geq 10\text{L/phút}$

- Nút tăng oxy khẩn: Lưu lượng dòng ≤ 25 đến ≥ 75 Lit/phút
- **Thông số cài đặt**
 - Thể tích khí lưu thông (Vt): $\leq 20 \sim \geq 1500$ mL (chế độ thở thể tích) hoặc $\leq 5 \sim \geq 1500$ mL (chế độ thở áp lực).
 - Áp lực hít vào: ≤ 5 đến ≥ 70 cmH₂O
 - Áp lực hỗ trợ: 0, $\leq 5 - \geq 60$ cmH₂O (CPAP/PS).
 - Tần số thở: $\leq 4 \sim \geq 100$ nhịp/phút.
 - I:E: $\leq 4:1$ đến $\geq 1:10$
 - Tpause: OFF, $\leq 5\% - \geq 60\%$
 - Thời gian hít vào: $\geq 0.2 - \geq 10.0$ giây.
 - Trigger dòng: $\geq 0.1 \sim \geq 15$ L/phút.
 - Trigger áp lực: $\leq -20 \sim -\geq 1$ cmH₂O.
 - Tỷ lệ áp lực đỉnh bắt đầu thì thở ra: $\leq 5\% - \geq 70\%$.
 - PEEP: OFF, $\leq 5 \sim \geq 30$ cmH₂O tích hợp. Điều khiển điện tử.
- **Các thông số theo dõi:**
 - Thông khí phút (MV): $0 \sim \geq 40$ L/phút
 - Thể tích khí lưu thông: $0 \sim \geq 2500$ mL/phút.
 - Nhịp: 0 đến ≥ 100 nhịp/phút.
 - Áp lực đỉnh/ Áp lực trung bình/ Áp lực bình nguyên: $\leq -20 \sim \geq 99$ cmH₂O.
 - Có khả năng xuất dữ liệu để làm bệnh án điện tử
- **Thông số kỹ thuật khối đo khí mê:**
 - Chỉ số MAC - nồng độ thuốc mê tối thiểu trong phế nang

1.4 Các yêu cầu khác

- Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Nhà thầu phải có cam kết: giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, có văn bản cam kết của nhà thầu
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.

2. MÁY THEO DÕI BỆNH NHÂN

1.1 Yêu cầu chung:

- Thiết bị mới: 100%
- Sản xuất: tính từ năm phát hành Hồ sơ mời thầu trở về sau.
- Điện áp: phù hợp với điện lưới tại Việt Nam.
- Thiết bị có chứng nhận: ISO 13485
- Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA
- Xuất xứ: yêu cầu nhóm nước G7 (gồm: Đức, Mỹ, Nhật, Anh, Pháp, Ý, Canada)" và Trung Quốc

1.2 Yêu cầu cấu hình:

- Máy chính với màn hình màu cảm ứng LCD 01 cái
- Bộ đo điện tim ECG: 01 cái

- Bộ đo SpO₂: 01 cái
- Bộ đo huyết áp không xâm lấn NIBP cho người lớn, trẻ em: 01 cái
- Bộ đo nhiệt độ da: 01 cái
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Việt/tiếng Anh: 01 bộ

1.3 Tính năng kỹ thuật gồm các yêu cầu tối thiểu sau:

➤ ECG

- Điện cực: 3/5/6/12 kênh

➤ NHỊP TIM

- Khoảng đo:
- Người lớn: ≤ 15 đến ≥ 300 bpm.
- Trẻ em/ Trẻ sơ sinh: ≤ 15 đến ≥ 350 bpm.

➤ SPO₂

- Dãy đo: 0 - 100%
- Độ chính xác
- Người lớn: 2% (70% – 100%)
- Sơ sinh: 3% (70% – 100%)

➤ NHIỆT ĐỘ:

- Số kênh: 2 kênh
- Phương pháp đo: Điện trở nhiệt.
- Khoảng đo: 0 đến 50 độ C

➤ MÀN HÌNH:

- Màn hình hiển thị: $\geq 12"$, cảm ứng điện dung đa điểm

➤ THỜI LƯỢNG PIN:

- $\geq 4,5$ giờ

➤ KHẢ NĂNG KẾT NỐI

- Có khả năng kết nối hệ thống monitor trung tâm để truyền dữ liệu thông số dấu hiệu sinh tồn phục vụ bệnh án điện tử

1.4 Các yêu cầu khác

- Thời hạn bảo hành: ≥ 12 tháng từ ngày đưa vào vận hành (ngày nghiệm thu thiết bị) của chủ đầu tư, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Nhà thầu phải có cam kết: giao hàng, lắp đặt, chạy thử, và hướng dẫn sử dụng cho người dùng tại bệnh viện, có văn bản cam kết của nhà thầu
- Định kỳ thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành: tối thiểu ≤ 3 tháng/1 lần, Có văn bản cam kết của nhà thầu.
- Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: ≤ 24 giờ, Có văn bản cam kết của nhà thầu
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp vật tư, linh kiện và phụ tùng thay thế trong vòng ít nhất 08 năm.
- Yêu cầu nhà cung cấp trao đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo trì bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt.



